

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 02/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28204647709	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/10/2004	Quảng Trị	31THT9	9.3	7.0	Đạt	
2	28204843858	Tạ Đình Hồng Chuyên	07/08/2004	Quảng Ngãi	31THT9	8.3	6.8	Đạt	
3	27215351394	Mai Hoàng Hải Đăng	20/04/2000	Kon Tum	31SBN5	5.3	6.0	Đạt	
4	27218240117	Phạm Đức	29/12/2003	Quảng Ngãi	31THT9	8.7	5.3	Đạt	
5	28209328011	Nguyễn Thị Mỹ Dung	05/09/2003	Phú Yên	31THT9	5.3	5.0	Đạt	
6	27215351182	Vương Hoàng Dũng	06/11/2003	Quảng Ninh	31THT9	8.7	8.3	Đạt	
7	27205252641	Huỳnh Ngọc Kỳ Duyên	18/11/2003	Quảng Ngãi	31SBN5	5.7	6.5	Đạt	
8	28206751174	Bùi Thanh Hà	16/08/2003	Quảng Bình	31THT9	5.3	8.8	Đạt	
9	26215342255	Ngô Văn Hiếu	14/04/2002	Đà Nẵng	31THT9	8.3	8.4	Đạt	
10	28204639791	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	03/03/2004	Đà Nẵng	31THT9	3.0	6.3	Không Đạt	
11	29206520018	Đỗ Thị Hương Hoanh	30/06/2005	Quảng Ngãi	31THT9	8.7	7.3	Đạt	
12	27211502026	Nguyễn Triết Khang	22/11/2003	Quảng Ngãi	31THT9	9.3	5.3	Đạt	
13	25211608085	Lê Hữu Khánh	09/03/2001	Bình Định	31SBN5	8.3	9.0	Đạt	
14	29206747906	Đỗ Thị Hương Kiều	30/06/2005	Quảng Ngãi	31THT9	9.7	9.0	Đạt	
15	26215339295	Lê Nguyễn Hà Lâm	05/05/2002	Quảng Trị	31THT9	9.7	9.0	Đạt	
16	27205241924	Đỗ Thị Bích Lệ	10/03/2003	Bình Định	31CBN4	9.7	6.5	Đạt	
17	28204602801	Nguyễn Thị Huyền Linh	25/07/2004	Quảng Nam	31SBN5	V	V	Không Đạt	
18	26215341623	Nguyễn Nho Nhật Long	06/03/2002	Đà Nẵng	31THT9	9.7	9.5	Đạt	
19	26211031383	Trương Thành Long	18/09/2001	Hồ Chí Minh	31SBN5	6.7	9.8	Đạt	
20	28206501472	Trần Thị Hiền Lương	24/11/2004	Hà Tĩnh	31THT9	6.3	7.5	Đạt	
21	27215327683	Lại Thế Nhật Minh	16/07/2003	Thanh Hóa	31SBN5	7.0	8.3	Đạt	
22	28206549097	Trịnh Thị Thúy Nga	20/07/2004	Đắk Lắk	31SBN5	H	H	Không Đạt	
23	28204645867	Phan Thị Kim Ngân	03/08/2004	Quảng Trị	31SBN5	8.7	8.8	Đạt	
24	27205202249	Lương Bảo Ngọc	10/04/2003	Quảng Ngãi	31THT9	5.3	8.0	Đạt	
25	29217238433	Đoàn Vinh Nguyên	24/03/2005	Quảng Nam	31SBN5	6.7	9.5	Đạt	
26	28204602967	Vũ Thị Thảo Nguyên	13/04/2004	Quảng Nam	31THT9	9.0	5.1	Đạt	
27	28206238575	Hồ Thị Yến Nhi	26/06/2004	Đắk Lắk	31THT9	3.7	2.1	Không Đạt	
28	28204632861	Trần Hoài Nhi	20/01/2004	Đà Nẵng	31SBN5	V	V	Không Đạt	
29	27208628159	Lê Xuân Hồng Phúc	20/05/2003	Đà Nẵng	31THT9	6.3	6.0	Đạt	
30	28204604033	Lê Trúc Phương	15/11/2004	Quảng Nam	31SBN5	6.0	8.8	Đạt	
31	26215336433	Đặng Thế Bảo Quân	05/09/2002	Huế	31THT9	6.7	8.8	Đạt	
32	28213548970	Nguyễn Oanh Quốc	16/06/2004	Quảng Ngãi	31SBN5	9.3	9.1	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	27205227181	Trần Thảo	Quyên	19/04/2003	Phú Yên	31CBN4	9.7	9.0	Đạt	
34	30202858625	Đỗ Nguyên Khiết	Quỳnh	21/06/2006	Đà Nẵng	31SBN5	9.0	6.8	Đạt	
35	30208158114	Phan Lê Cẩm	Thạch	27/05/2006	Phú Yên	31TYC7	7.7	9.1	Đạt	
36	28204322977	Hồ Thị Thanh	Thảo	07/03/2004	Hồ Chí Minh	31SSC2	9.3	9.0	Đạt	
37	30204557459	Huỳnh Minh	Thảo	22/03/2006	Quảng Nam	31THT9	3.3	4.3	Không Đạt	
38	29206558750	Phan Thị Phương	Thảo	14/01/2005	Quảng Nam	31SBN5	7.0	7.3	Đạt	
39	29204659857	Trần Thị Thu	Thảo	21/05/2005	Quảng Bình	31SBN5	9.0	5.5	Đạt	
40	27205234591	Chế Trần	Thi	13/08/2003	Phú Yên	31CBN4	7.0	6.9	Đạt	
41	28204751591	Đào Thị Như	Thom	01/01/2004	Hà Tĩnh	31THT9	7.0	6.8	Đạt	
42	28204603713	Đoàn Thị Bích	Thùy	11/03/2004	Quảng Nam	31SBN5	8.3	9.5	Đạt	
43	29206665591	Nguyễn Thị	Thùy	26/01/2005	Hà Tĩnh	31THT9	5.0	7.0	Đạt	
44	27215342200	Đoàn Nguyễn Quốc	Tiến	28/10/2003	Quảng Ngãi	31SBN5	7.7	7.0	Đạt	
45	28214603393	Nguyễn Thanh	Tịnh	15/09/2004	Huế	31THT9	6.7	6.3	Đạt	
46	27205352606	Phan Thị Ngọc	Trâm	21/04/2003	Khánh Hòa	31SBN5	9.3	9.6	Đạt	
47	27215331348	Nguyễn Hữu	Tri	12/10/2003	Bình Định	31SBN5	10.0	7.8	Đạt	
48	29206524490	Võ Thị Huỳnh	Triều	29/10/2005	Quảng Nam	31SBN5	8.7	8.3	Đạt	
49	28204644286	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/04/2004	Quảng Trị	31SBN5	9.0	6.6	Đạt	
50	28209301244	Huỳnh Nhã	Uyên	02/06/2004	Đắk Lắk	31SBN5	H	H	Không Đạt	
51	29206565555	Nguyễn Phạm Thùy	Vi	21/01/2005	Quảng Nam	31SBN5	8.0	6.8	Đạt	
52	29206521415	Cao Thị Loan	Vy	06/05/2005	Quảng Ngãi	31THT9	7.3	7.0	Đạt	
53	30204557512	Trần Thị Thảo	Vy	07/07/2006	Quảng Nam	31SBN5	10.0	9.5	Đạt	
54	29204659993	Phạm Thị Hải	Yến	28/11/2005	Đắk Nông	31SBN5	9.3	9.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh